

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



TRẦN THỊ KIM LINH

**PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG TRỰC LỢI BẢO HIỂM
TRONG KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ
Ở VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, NĂM 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. LÊ THỊ PHÚC**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận
văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	4
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn	4
7. Bố cục của luận văn	5
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG TRỰC LỢI BẢO HIỂM TRONG KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ.....	6
1.1. Khái quát về chống trực lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	6
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	6
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm và nguyên nhân trực lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	8
1.2. Khái quát pháp luật về chống trực lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	8
1.2.1. Khái niệm pháp luật về chống trực lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	8
1.2.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về chống trực lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	9
1.3. Các yếu tố tác động đến pháp luật về chống trực lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.....	9
Tiểu kết Chương 1.....	10
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG TRỰC LỢI BẢO HIỂM TRONG KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TẠI VIỆT NAM.....	11
2.1. Thực trạng pháp luật về chống trực lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	11
2.1.1. Quy định pháp luật về chống trực lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.....	11
2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật về chống trực lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	13

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về chống trục lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	15
2.2.1. Thực tiễn các hình thức trục lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	15
2.2.2. Đánh giá thực tiễn hoạt động chống trục lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	17
Tiểu kết Chương 2.....	18
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG TRỤC LỢI BẢO HIỂM TRONG KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ	19
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chống trục lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	19
3.1.1. Đảm bảo phù hợp với nhu cầu và quy mô phát triển của thị trường bảo hiểm Việt Nam	19
3.1.2. Đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế	19
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về chống trục lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.....	20
3.2.1. Hoàn thiện các quy định về nguyên tắc trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	20
3.2.2. Hoàn thiện các quy định về quản lý, giám sát hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	21
3.2.3. Hoàn thiện quy định về trách nhiệm pháp lý đối với hành vi trục lợi trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	22
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chống trục lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.....	22
3.3.1. Đối với cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	22
3.3.2. Đối với Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam	23
3.3.3. Đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ	23
Tiểu kết Chương 3.....	24
KẾT LUẬN	25
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	27

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Kinh doanh bảo hiểm bao gồm cả KDBH nhân thọ, là hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm nhằm mục đích sinh lợi; theo đó, DNBH chấp nhận rủi ro của người được bảo hiểm, trên cơ sở bên mua bảo hiểm đóng phí bảo hiểm để DNBH trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc cho người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Thời gian qua, các hành vi vi phạm pháp luật trong KDBH mang một số đặc điểm đáng chú ý sau: (i) số lượng các vụ TLBH gia tăng qua các năm; (ii) vi phạm pháp luật xảy ra ở hầu hết các loại hình nghiệp vụ, trong tất cả các khâu nghiệp vụ KDBH; (iii) hành vi vi phạm pháp luật không rời rạc, riêng lẻ mà đã xuất hiện ngày càng nhiều các trường hợp có sự cấu kết, thông đồng với nhau để trục lợi; (iv) hành vi vi phạm pháp luật trong KDBH đã trở nên tinh vi, phức tạp hơn; (v) thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật trong KDBH gây ra thường rất lớn¹. Tuy nhiên, ở nước ta các hành vi gian lận trong BHNT thường do DNBH phát hiện; trong số đó, có trường hợp bị phát hiện nhưng lại không bị xử lý, mà còn được DNBH chấp nhận chi trả bảo hiểm. Nguyên nhân là do công tác thu thập, chứng minh người tham gia bảo hiểm có hành vi cố ý khai sai thông tin, tự gây thiệt hại về sức khỏe của mình, hay cấu kết với các bên liên quan để được hưởng quyền lợi bảo hiểm là rất khó khăn, nhất là khi DNBH không có sự hỗ trợ cần thiết từ phía người dân, các cơ quan nhà nước. Bên cạnh đó, do chúng ta hiện nay chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu chung về khách hàng, những trường hợp gian lận bảo hiểm nên các DNBH thường không thể chia sẻ thông tin với nhau. Chính vì vậy, nhiều vụ gian lận trong BHNT xảy ra mà không được xử lý, gây thiệt hại cho DNBH và làm giảm niềm tin của người dân đối với BHNT. Từ các lý do trên, tác giả lựa chọn đề tài ***“Pháp luật về chống trục lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ nhân thọ ở Việt Nam”*** làm luận văn thạc sĩ chuyên ngành Luật kinh tế.

¹ Nguyễn Tiến Hùng (2015), Trục lợi bảo hiểm và chống trục lợi bảo hiểm trên thị trường bảo hiểm thương mại Việt Nam: Từ lý thuyết đến thực tiễn”, Tạp chí Phát triển và Hội nhập, Số 23 (33).

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

- Lê Thị Thảo, *Hoàn thiện chế tài xử lý đối với hành vi trục lợi trong bảo hiểm nhân thọ ở Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Kiểm sát. Số 1/2017.

- Nguyễn Thị Hoài Thu, *Ngăn ngừa trục lợi bảo hiểm bằng các quy định về quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số 12/2016.

- Doãn Hồng Nhung (2016), “*Một số ý kiến hoàn thiện pháp luật về phòng ngừa, ngăn chặn trục lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm ở Việt Nam*”, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học, Tập 30, Số 3.

- Nguyễn Thị Hoài Thu (2016), *Hoàn thiện các quy định của pháp luật để ngăn ngừa trục lợi bảo hiểm ở Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp. Số 7/2016.

- Nguyễn Thị Hoài Thu (2016), *Ngăn ngừa trục lợi bảo hiểm bằng pháp luật tại Việt Nam qua kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới*, Tạp chí Thanh tra, Số 2/2016.

- Bạch Thị Nhã Nam (2021), *Gian lận bảo hiểm nhân thọ và giải pháp phòng, chống gian lận*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 14.

- Nguyễn Tiên Hùng (2015), *Trục lợi bảo hiểm và chống trục lợi bảo hiểm trên thị trường bảo hiểm thương mại Việt Nam: Từ lý thuyết đến thực tiễn*, Tạp chí Phát triển và Hội nhập, Số 23 (33).

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu đã phân tích quy định của pháp luật về chống TLBH trong kinh doanh BHNT; thực tiễn qua một số vụ việc về chống TLBH trong kinh doanh BHNT được phân tích bình luận; gợi mở một số giải pháp, kiến nghị. Trên cơ sở đó, tác giả sẽ kế thừa các nội dung cơ bản sau đây:

Thứ nhất, Kế thừa một số vấn đề lý luận pháp luật về chống TLBH trong kinh doanh BHNT như khái niệm, đặc điểm về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ; trục lợi bảo hiểm

Thứ hai, Kế thừa một số vụ việc để đưa vào luận văn phân tích làm rõ hơn thực tiễn thực thi pháp luật về chống TLBH trong kinh doanh BHN.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận văn là nghiên cứu lý luận và thực tiễn về pháp luật về chống TLBH trong kinh doanh BHNT, từ đó làm cơ sở để đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chống TLBH trong kinh doanh BHNT Việt Nam tại hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thứ nhất, hệ thống hóa một số vấn đề lý luận về TLBH trong KDBHNT và pháp luật về chống TLBH trong kinh doanh BHNT;

Thứ hai, phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về chống TLBH trong kinh doanh BHNT ở Việt Nam hiện nay,

Thứ ba, phân tích, đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về chống TLBH trong kinh doanh BHNT ở Việt Nam hiện nay,

Thứ tư, đề xuất phương hướng, giải pháp để hoàn thiện các quy định pháp luật về chống TLBH trong kinh doanh BHNT về KDBHNT ở Việt Nam hiện nay và cơ chế đảm bảo thi hành có hiệu quả các quy định pháp luật này trong thực tiễn.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Thứ nhất, một số vấn đề lý luận và lý luận pháp lý về trực lợi bảo hiểm và chống trực lợi bảo hiểm trong kinh doanh BHNT.

Thứ hai, các quy định pháp luật hiện hành về chống TLBH trong kinh doanh BHNT thông qua nghiên cứu các văn bản pháp luật hiện hành (Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, sửa đổi bổ sung năm 2019; Nghị định 98/2013/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 80/2019/NĐ-CP, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017...vvv);

Thứ ba, thực tiễn thực hiện pháp luật về chống TLBH trong kinh doanh BHNT thông qua nghiên cứu số liệu của các DNBH, Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Thứ nhất, Phạm vi nội dung: Luận văn chỉ tập trung nghiên cứu chủ yếu các quy định pháp luật về chống TLBH trong kinh doanh BHNT tại Luật Kinh doanh BHNT và các văn bản hướng dẫn thi hành. Luận văn không đề cập đến các hành vi TLBH trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tiền gửi và các loại bảo hiểm khác do nhà nước thực hiện không mang tính kinh doanh.

Thứ hai, về thời gian: Từ năm 2011 đến năm 2021.

Thứ ba, về không gian: Cả nước

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Phương pháp luận nghiên cứu của luận văn là học thuyết của Chủ nghĩa Mác - Lênin; đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh doanh bảo hiểm, và thị trường bảo hiểm

5.1. Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu, luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cơ bản sau đây:

Thứ nhất, Phương pháp phân tích được sử dụng để luận giải một số vấn đề lý luận pháp luật về chống TLBH trong kinh doanh BHNT; phân tích các nội dung cơ bản của pháp luật về chống TLBH trong kinh doanh BHNT. Phương pháp phân tích được sử dụng xuyên suốt Chương 1 và Chương 2

Thứ hai, Phương pháp tổng hợp được sử dụng nhằm tổng hợp những thông tin, tài liệu, văn bản pháp luật đã thu thập được và sắp xếp theo bố cục hợp lý để liên kết những nội dung đã phân tích về chống TLBH trong kinh doanh BHNT. Phương pháp thu thập thông tin, tài liệu được sử dụng xuyên suốt luận văn.

Thứ ba, Phương pháp nghiên cứu điển hình được sử dụng đánh giá một số trường hợp điển hình về chống TLBH trong kinh doanh BHNT. Phương pháp này được sử dụng tập trung ở Chương 2.

Thứ tư, Phương pháp phân loại và hệ thống hóa được sử dụng để phân loại và sắp xếp những quy định của pháp luật khác nhau thành từng nhóm quy phạm có cùng bản chất, nhóm quy phạm có liên quan tạo thành một hệ thống có tính logic. Phương pháp phân loại và hệ thống hóa lý luận và pháp luật về chống TLBH trong kinh doanh BHNT. Phương pháp này được sử dụng trong toàn luận văn.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

*** Ý nghĩa khoa học**

Luận văn góp phần bổ sung, hoàn thiện cơ sở lý luận về hành vi TLBH cũng như việc pháp luật về chống TLBH trong kinh doanh BHNT. Trên cơ sở đánh giá, phân tích, bình luận các quy định pháp luật, luận văn đưa ra các yêu cầu, định hướng và giải

pháp chống TLBH thông qua các kiến nghị hoàn thiện pháp luật về KDBHNT ở Việt Nam hiện nay.

* Ý nghĩa thực tiễn

Luận văn là nguồn tài liệu tham khảo cho các chủ thể liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ (DNBH; Bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm; Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam). Đồng thời, có thể được sử dụng là tài liệu học tập cho người học trong chương trình đào tạo cử nhân luật chuyên ngành luật kinh tế, luật kinh doanh, luật tài chính ngân hàng tại các cơ sở đào tạo.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu và kết luận và danh mục tài liệu tham khảo thì nội dung của luận văn bao gồm 03 chương như sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về chống trục lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Chương 2: Thực trạng pháp luật về chống trục lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ và thực tiễn áp dụng pháp luật tại Việt Nam

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chống trục lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Chương 1.
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG TRỤC
LỢI BẢO HIỂM TRONG KINH DOANH
BẢO HIỂM NHÂN THỌ

1.1. Khái quát về chống trục lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

1.1.1.1. Khái niệm, đặc điểm hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Trên thế giới, bảo hiểm nhân thọ đã có từ rất lâu, vào năm 1762, DNBH nhân thọ đầu tiên trên thế giới được thành lập ở nước Anh, tên là Equitable. Sau đó đến Pháp, là nước thứ hai cho phép bảo hiểm nhân thọ được hoạt động. DNBH nhân thọ Meiji đã ra đời và đi vào hoạt động năm 1868².

Dưới góc độ luật thực định, Khoản 12 Điều 3 LKDBH năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2019 định nghĩa: “Bảo hiểm nhân thọ là loại nghiệp vụ bảo hiểm cho trường hợp người được bảo hiểm sống hoặc chết”.

Những định nghĩa trên tuy được trình bày khác nhau, nhưng đều thể hiện những đặc điểm cơ bản của bảo hiểm nhân thọ:

Thứ nhất, đối tượng của bảo hiểm nhân thọ là con người, nhưng không như bảo hiểm sinh mạng hay bảo hiểm tai nạn con người trong bảo hiểm phi nhân thọ, chỉ rủi ro chết hay thương tật toàn bộ vĩnh viễn của đối tượng được bảo hiểm mới thuộc phạm vi bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ. Bên cạnh đó, mặc dù đối tượng của bảo hiểm nhân thọ là con người nhưng bảo hiểm nhân thọ không đảm bảo những chi phí y tế như trong các loại hình bảo hiểm tai nạn và sinh mạng cá nhân trong bảo hiểm phi nhân thọ.

Thứ hai, bảo hiểm nhân thọ mang tính tiết kiệm. Đây là một trong những hình thức huy động vốn nhàn rỗi trong dân cư hết sức có hiệu quả; hình thức huy động dần dần, phù hợp với khả

² Phan Thị Thanh Mai (2006), “Pháp luật về hợp đồng bảo hiểm nhân thọ trước yêu cầu bảo vệ quyền lợi của các bên tham gia hợp đồng”, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, tr.53

năng tích lũy của mọi đối tượng, từ những người có thu nhập thấp đến những người có thu nhập cao.

Thứ ba, là loại hình bảo hiểm có thời hạn bảo hiểm dài hạn, nguồn phí bảo hiểm được sử dụng để đầu tư và người tham gia bảo hiểm được hưởng một phần lãi từ hoạt động đầu tư đó vì bảo hiểm nhân thọ mang tính tiết kiệm.

Thứ tư, xuất phát từ những đặc điểm riêng biệt của bảo hiểm nhân thọ với đối tượng bảo hiểm chỉ là con người, pháp luật đã quy định có tính chất ràng buộc, hạn chế có liên quan đến việc giao kết hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.

1.1.1.2. Các loại hình bảo hiểm nhân thọ cơ bản

Thứ nhất, bảo hiểm sinh kỳ

Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000, sửa đổi bổ sung năm 2019 định nghĩa: “Bảo hiểm sinh kỳ là nghiệp vụ bảo hiểm cho trường hợp người được bảo hiểm sống đến một thời hạn nhất định, theo đó doanh nghiệp bảo hiểm phải trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng, nếu người được bảo hiểm vẫn sống đến thời hạn được thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm³.”

Thứ hai, bảo hiểm tử kỳ

Loại bảo hiểm này bảo hiểm cho rủi ro chết xảy ra trong thời gian đã quy định trong hợp đồng. Nếu cái chết không xảy ra trong thời gian đó thì việc thanh toán không được thực hiện, chính vì vậy phí bảo hiểm luôn được giữ ở mức thấp nhất.

Thứ ba, bảo hiểm hỗn hợp

LKDBH năm 2000, sửa đổi bổ sung năm 2019 định nghĩa: Bảo hiểm hỗn hợp là nghiệp vụ bảo hiểm kết hợp bảo hiểm sinh kỳ và bảo hiểm tử kỳ⁴.

Thứ tư, bảo hiểm trọn đời

Đây là loại hình bảo hiểm mà số tiền bảo hiểm sẽ được thanh toán cho người được bảo hiểm khi chết. Đây là hợp đồng dài hạn, có yếu tố đầu tư và đến một lúc nào đó hợp đồng chắc chắn được thanh toán.

Thứ năm, niên kim nhân thọ (bảo hiểm trả tiền định kỳ)

³ Khoản 13, Điều 3 Luật KDBH năm 2000 (sửa đổi bổ sung năm 2019)

⁴ Khoản 15, Điều 3 Luật KDBH năm 2000 (sửa đổi bổ sung năm 2019)

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm và nguyên nhân trực lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

1.1.2.1. Khái niệm trực lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Từ các phân tích trên theo tác giả thì trực lợi bảo hiểm (TLBH) trong KDBHNT được hiểu là “hành vi cố ý lừa dối của các chủ thể trong quan hệ KDBHNT nhằm thu lợi bất hợp pháp trong quá trình giao kết, thực hiện HĐBHNT”.

1.1.2.2. Đặc điểm trực lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, hành vi TLBH trong KDBHNT là hành vi trái quy định của pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên chủ thể tham gia quan hệ bảo hiểm.

Thứ hai, hành vi TLBH trong KDBHNT là hành vi có lỗi cố ý. Yếu tố lỗi trong hành vi TLBH là cơ sở để xác định mức độ trách nhiệm của chủ thể thực hiện hành vi.

Thứ ba, hành vi TLBH trong KDBHNT mang tính bất công, tức là sự hưởng lợi bất chính này đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi tài chính của các chủ thể khác.

1.1.2.3. Nguyên nhân dẫn đến trực lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, về nguyên nhân khách quan có thể thấy rằng, trong hoạt động KDBHNT, giữa các khâu đều có độ trễ, trong nhiều trường hợp các DNBH không có đủ quỹ thời gian cần thiết để điều tra đầy đủ về những vụ nghi ngờ có dấu hiệu TLBH trong KDBHNT trước khi quyết định việc trả tiền bảo hiểm.

Thứ hai, nguyên nhân chủ quan phải kể đến đó là thiếu sự phối hợp chặt chẽ, sự hợp tác có hiệu quả giữa các cơ quan chức năng, cơ quan bảo vệ pháp luật... trong việc điều tra, truy tố, xét xử trước pháp luật các hành vi trực lợi.

1.2. Khái quát pháp luật về chống trực lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

1.2.1. Khái niệm pháp luật về chống trực lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Pháp luật kinh doanh bảo hiểm là tổng hợp các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình thành lập, giải thể,

phá sản của các chủ thể KDBH, các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động KDBH và các quan hệ phát sinh trong quá trình quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm⁵”. Với tư cách là một nội dung của pháp luật KDBH, thì có thể hiểu pháp luật về chống trục lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ là tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình giao kết, thực hiện HĐBHNT nhằm ngăn chặn, xử lý, và phòng ngừa các hành vi cố ý lừa dối của các chủ thể trong quan hệ KDBHNT nhằm thu lợi bất hợp pháp

1.2.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về chống trục lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, nhóm quy định thể hiện các nguyên tắc trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Để nâng cao hiệu quả trong việc chống TLBH trong KDBHNT, các nhà làm luật đã cụ thể hóa các nguyên tắc đó bằng quy định pháp luật.

Thứ hai, nhóm các quy định về áp dụng trách nhiệm pháp lý đối với chủ thể thực hiện hành vi TLBH trong KDBNT

Thứ ba, nhóm quy định về giám sát, và ngăn ngừa TLBH trong KDBHNT của cơ quan nhà nước

Trong công tác chống TLBH trong KDBHNT, hoạt động quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đóng vai trò quan trọng nhằm đảm bảo cho các chủ thể liên quan thực hiện hành vi một cách có trách nhiệm đối với quyền lợi của người tham gia bảo hiểm.

1.3. Các yếu tố tác động đến pháp luật về chống trục lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, ý thức chấp hành pháp luật của bên mua bảo hiểm.

Đây là yếu tố đóng vai trò quan trọng trong việc chống TLBH trong KDBHNT.

Thứ hai, công tác quản lý, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước cũng đóng vai trò không nhỏ trong việc thực thi hiệu quả pháp luật về chống TLBH trong KDBHNT.

⁵Nguyễn Thị Thủy (2017), Pháp luật bảo hiểm tài sản tại Việt Nam, Nxb. Hồng Đức, tr.31

Nếu công tác quản lý, giám sát được tổ chức tốt, có tiêu chí rõ ràng, phù hợp, sẽ hạn chế được tình trạng TLBH trong KDBHNT. Ngược lại, nếu công tác quản lý, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước lỏng lẻo, các quy định pháp luật ban hành thiếu chặt chẽ, đồng bộ, sẽ không hạn chế được tình trạng TLBH trong KDBHNT.

Tiểu kết Chương 1

Chương 1 luận văn đã hệ thống một số vấn đề lý luận và lý luận pháp luật về chống TLBH trong KDBHNT. Luận văn đã hệ thống một số khái niệm về TLBH trong KDBHNT, các khái niệm về TLBH, đặc điểm và làm rõ nguyên nhân TLBH. Đồng thời khái quát hóa được pháp luật về chống TLBH trong KDBHNT, các yếu tố tác động đến pháp luật về chống TLBH trong KDBHNT.

Những khái niệm trên là cơ sở để từ đó tiếp cận vấn đề pháp luật về chống TLBH trong KDBHNT ở các phần tiếp theo.

Chương 2.

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG TRỰC LỢI BẢO HIỂM TRONG KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TẠI VIỆT NAM

2.1. Thực trạng pháp luật về chống trực lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

2.1.1. Quy định pháp luật về chống trực lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

2.1.1.1. Quy định về các nguyên tắc trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, quy định về HĐBHNT

Về cơ bản, quy định về HĐBHNT đã đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn thị trường, tuy nhiên, để các quy định về HĐBHNT phát huy tác dụng hơn nữa trong việc ngăn ngừa TLBH trong KDBHNT⁶.

Một là, quy định về quyền lợi được bảo hiểm thì pháp luật cũng quy định rõ đối với HĐBHNT con người, bên mua bảo hiểm chỉ có thể mua bảo hiểm cho bản thân bên mua bảo hiểm; vợ, chồng, con, cha, mẹ của bên mua bảo hiểm; anh chị em ruột, người có quan hệ nuôi dưỡng và cấp dưỡng; người khác, nếu bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm.

Hai là, về nội dung HĐBHNT, Luật KDBH quy định rõ HĐBHNT gồm có những nội dung như: tên, địa chỉ của DNBH, bên mua bảo hiểm, đối tượng bảo hiểm, số tiền bảo hiểm, phạm vi bảo hiểm, điều kiện bảo hiểm, điều khoản bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, thời hạn bảo hiểm, mức phí bảo hiểm, phương thức đóng phí bảo hiểm, thời hạn, phương thức trả tiền bảo hiểm, ngày tháng năm giao kết hợp đồng, các quy định giải quyết tranh chấp và các điều khoản khác do các bên thỏa thuận.

Ba là, về hình thức HĐBHNT, Luật KDBHNT quy định HĐBHNT phải được lập thành văn bản.

⁶ Trịnh Thị Bích Thủy (2014), Bảo hiểm Nhân thọ theo pháp luật Việt Nam, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.32

Thứ hai, quy định về yếu tố lỗi

Theo quy định tại Điều 584 - BLDS 2015: “Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường”.

Thứ ba, về nghĩa vụ chi trả tiền bảo hiểm kịp thời cho người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm của DNBH

Thứ tư, quy định về quản trị rủi ro và kiểm tra, kiểm soát nội bộ

Thứ năm, quy định về công khai, minh bạch thông tin.

2.1.1.2. Quy định về hoạt động quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Một là, về quy định cấp phép và thành lập DNBH, để ngăn ngừa việc chủ đầu tư thành lập DNBH chỉ lấy danh nghĩa để trục lợi phí bảo hiểm từ bên mua bảo hiểm, pháp luật KDBH đưa ra những rào cản kỹ thuật khá khắt khe trong việc cấp phép thành lập DNBH.

Hai là, quy định về quản lý, giám sát sản phẩm bảo hiểm.

Phương thức quản lý, giám sát này giúp thống nhất cách hiểu về các thuật ngữ để gây tranh chấp trên TTBH, nhằm chuẩn hóa quy tắc, điều khoản, giải trình cơ sở kỹ thuật tính phí, từ đó góp phần đảm bảo ngăn ngừa TLBH và tránh cạnh tranh không lành mạnh giữa các DNBH.

Ba là, quy định về quản lý, giám sát kênh trung gian bảo hiểm

Theo quy định hiện hành, trung gian bảo hiểm bao gồm đại lý bảo hiểm và môi giới bảo hiểm. Theo đó, đại lý bảo hiểm là hoạt động nghề nghiệp mang tính chất chuyên môn cao không chỉ đòi hỏi thường xuyên nâng cao kiến thức nghiệp vụ bảo hiểm mà còn phải cập nhật kiến thức pháp luật về bảo hiểm, tài chính.

Bốn là, quy định về phương thức giám sát. Theo quy định hiện hành, cơ quan quản lý, giám sát bảo hiểm thực hiện giám sát các DNBH theo phương thức giám sát từ xa và kiểm tra tại chỗ.

2.1.1.3. Quy định về trách nhiệm pháp lý đối với hành vi trục lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, về trách nhiệm hành chính, Chính phủ đã ban hành Nghị định 98/2013/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số

80/2019/NĐ-CP) quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KDBH, kinh doanh xổ số.

Thứ hai, về trách nhiệm dân sự, hành vi TLBH sẽ xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của một bên trong quan hệ KDBH. Vì vậy, về mặt lý thuyết sẽ dẫn đến sự vô hiệu của hợp đồng đó và hai bên sẽ cùng phải giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Thứ ba, về trách nhiệm hình sự, trước khi Bộ luật hình sự 2015 quy định tội gian lận trong KDBH, các hành vi TLBH ở mức độ truy cứu trách nhiệm hình sự được các cơ quan tố tụng vận dụng các quy định của Bộ luật hình sự 2005.

2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật về chống trục lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

2.1.2.1. Quy định về các nguyên tắc trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, quy định về hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

Thứ hai, quy định về hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu vẫn còn có những cách hiểu và quan điểm giải quyết khác nhau.

Thứ ba, về HĐBHNT bảo hiểm trùng

Thứ tư, quy định nghĩa vụ chi trả tiền bảo hiểm kịp thời cho người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm của DNBH vẫn có hạn chế về mặt thời gian, vì trong trường hợp DNBH nghi ngờ có dấu hiệu TLBH thì sẽ không có đủ đội ngũ và năng lực chuyên môn để điều tra các vụ việc TLBH để trong thời gian 15 ngày có thể đưa ra kết luận có TLBH hay không.

Thứ năm, quy định về quản trị rủi ro và kiểm tra, kiểm soát nội bộ cho thấy pháp luật không quy định, yêu cầu cụ thể DNBH phải xây dựng bộ máy tổ chức nhân sự giám sát, thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ...

Thứ sáu, quy định về công khai, minh bạch thông tin

Một là, hiện nay, pháp luật cho phép bên mua bảo hiểm chỉ phải cung cấp các thông tin liên quan đến HĐBH theo yêu cầu của DNBH.

Hai là, pháp luật về KDBH chưa có quy định về trách nhiệm trao đổi cơ sở dữ liệu giữa các DNBH nhằm ngăn chặn TLBH. Trên thực tế, có khá nhiều các vụ TLBH đã xảy ra nhưng không được các DNBH trao đổi với nhau.

2.1.2.2. Quy định về hoạt động quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước

Thứ nhất, pháp luật vẫn còn để ngỏ đối với các tổ chức thực hiện dịch vụ phụ trợ cho hoạt động KDBH như đại lý bảo hiểm là tổ chức, các trung tâm giám định.

Thứ hai, pháp luật chưa có quy định để hạn chế hiện tượng cầu kết giữa đại lý, bộ phận giám định và người được bảo hiểm nhằm TLBH, quy định giám sát để tránh trường hợp DNBH chạy theo lợi ích trước mắt...

Thứ ba, pháp luật chưa có chế tài xử lý nghiêm minh các trường hợp DNBH cố tình sử dụng các đại lý bảo hiểm đã từng có hành vi TLBH.

Thứ tư, pháp luật hiện hành chưa quy định thời hạn có hiệu lực của chứng chỉ đại lý bảo hiểm, dẫn đến trường hợp đại lý sau khi nghỉ một thời gian dài vẫn có thể sử dụng chứng chỉ đại lý cũ để hành nghề mặc dù trong thời gian đó không cập nhật thường xuyên kiến thức chuyên môn và pháp luật về KDBH, gây tranh chấp, khiếu nại ảnh hưởng tới quyền lợi của người tham gia bảo hiểm.

Thứ năm, quy định về việc thu phí hộ chưa chặt chẽ, dễ dẫn đến trường hợp DNMBH cầu kết với khách hàng để TLBH (sự kiện bảo hiểm xảy ra rồi mới mua bảo hiểm).

2.1.2.3. Quy định về trách nhiệm pháp lý đối với hành vi trục lợi bảo hiểm

Thứ nhất, Trách nhiệm hành chính

Nghị định 98/2013/NĐ-CP (sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 80/2019/NĐ-CP) quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KDBH, kinh doanh xổ số chưa phát huy được hiệu quả cao trong việc ngăn ngừa TLBH như chưa đưa ra khái niệm và chưa có quy định trực tiếp về hành vi TLBH mà chỉ quy định về một số hành vi có tính chất và dấu hiệu TLBH.

Thứ hai, trách nhiệm hình sự

Mặc dù, BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đã bổ sung tội danh “Tội gian lận bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp” tại Điều 214 theo hướng đã “ghép” hai tội danh “gian lận BHXH” và “gian lận BHTN” thành một tội danh duy nhất “tội gian lận BHXH, BHTN”.

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về chống trục lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

2.2.1. Thực tiễn các hình thức trục lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

2.2.1.1. Hình thức trục lợi bảo hiểm nhân thọ ở giai đoạn phát hành và giai đoạn quản lý hợp đồng bảo hiểm

Thứ nhất, TLBH khi cố ý không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật.

Thứ hai, TLBH thông qua việc làm hồ sơ giả hoặc không có quyền lợi bảo hiểm. Hành vi TLBH này xảy ra ở hầu hết các nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm hỗn hợp, tử kỳ bệnh hiểm nghèo (trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ), ...

Ví dụ thứ nhất: Vụ trục lợi của ACE Life (nay đổi tên là Chubb Life), anh A và anh B cùng là tài xế của hãng xe M.L, A đã lập gia đình và có 1 con gái, B còn độc thân. A đã gặp B tại tiệc công ty, thông qua A, B được biết người thân của A là Đại lý BHNT, B tin tưởng và quyết định mua gói sản phẩm BHNT và tai nạn.

Ví dụ thứ hai: Trường hợp của bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang, tham gia bảo hiểm tại DNBH nhân thọ Prudential.

Thứ ba, trục lợi phí bảo hiểm

Nhân viên DNBH và các kênh phân phối đã có hành vi chiếm đoạt tiền phí bảo hiểm của khách hàng. Kẻ trục lợi tự sản xuất biên lai giả để thu phí khách hàng hoặc dùng 1 biên lai nhưng thu phí nhiều lần.

Thứ tư, trục lợi thông qua việc giao kết HĐBH sau khi sự kiện bảo hiểm đã xảy ra

Nghĩa là người tham gia bảo hiểm có tổn thất rồi mới đi mua bảo hiểm.

Thứ năm, ĐLBH làm giả hồ sơ yêu cầu bảo hiểm (HSYCBH) dựa trên thông tin có thật về khách hàng

Thứ sáu, ĐLBH cố tình giữ HĐBH của khách hàng

Thứ bảy, khách hàng thông báo cho ĐLBH phục vụ về yêu cầu hủy bỏ HĐBH trong thời gian 02 năm đầu.

2.2.1.2. Hình thức trục lợi bảo hiểm ở giai đoạn giám định hợp đồng bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, tự gây thiệt hại để nhận tiền bảo hiểm hoặc chi trả quyền lợi bảo hiểm

Người tham gia bảo hiểm có hành vi tự ý gây thương tích để nhận tiền bồi thường.

Thứ hai, TLBH thông qua việc tạo hồ sơ giả, dựng hiện trường giả thay đổi tình tiết vụ tai nạn hoặc cố ý hủy hoại đối tượng bảo hiểm

Đối với hành vi trục lợi này cần phải có một đường dây, gồm: người chủ mưu là người trong DNBH (chủ yếu là người làm việc ở bộ phận thẩm định, người duyệt có chi trả quyền lợi bảo hiểm hay không) và đồng phạm là nhân viên trong cơ sở y tế và người tham gia bảo hiểm.

Thứ ba, TLBH thông qua hành vi cố ý kê khai thời điểm sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời hạn hiệu lực của HĐBH

Người tham gia bảo hiểm thông đồng và có sự tiếp tay của nhân viên DNBH, nhân viên cơ sở y tế, nhân viên giám định để cùng mua chuộc, làm giả giấy tờ, bằng chứng hoặc phát hành HĐBH cho đối tượng dù biết sự cố tổn thất đã xảy ra.

Thứ tư, mua chuộc cơ quan thẩm quyền làm sai lệch kết luận về tổn thất

Tương tự hành vi làm hồ sơ giả, cần phải có một đường dây, gồm: người chủ mưu là người trong DNBH (chủ yếu là người làm việc ở bộ phận thẩm định, người duyệt có chi trả quyền lợi bảo hiểm hay không) và đồng phạm là cơ quan có thẩm quyền và người tham gia bảo hiểm.

2.2.1.3. Hình thức trục lợi bảo hiểm ở giai đoạn doanh nghiệp bảo hiểm chi trả quyền lợi bảo hiểm cho khách hàng

Thứ nhất, TLBH thông qua hành vi kê khai tăng giá trị tổn thất trong sự kiện bảo hiểm

Người tham gia bảo hiểm, nhân viên DNBH và các kênh phân phối có hành vi thông đồng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ sở y tế; kê khai tăng giá trị tổn thất. Người quản trị DNBH cấu kết khách hàng chiếm đoạt tiền của DNBH bằng cách phóng đại hồ sơ tổn thất.

Thứ hai, hợp lý hóa sự việc

Người tham gia bảo hiểm, nhân viên DNBH và các kênh phân phối có hành vi thông đồng với cơ quan nhà nước có thẩm

quyền, cơ sở y tế; nhằm hợp lý hóa sự kiện bảo hiểm để được hưởng quyền lợi bảo hiểm.

Thứ ba, mua hoặc làm giả chứng từ, thông đồng với cơ sở y tế để hưởng nhiều quyền lợi bảo hiểm

Người tham gia bảo hiểm có hành vi thông đồng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ sở y tế... nhằm hợp lý hóa sự kiện bảo hiểm để được hưởng quyền lợi bảo hiểm.

Thứ tư, cố tình làm mất quyền hưởng bảo hiểm của người thứ ba.

Quyền hưởng bảo hiểm của người thứ ba được đề cập trong hợp này phát sinh trong trường hợp chuyển nhượng HĐBHNT. Người thứ ba là người nhận chuyển nhượng “ngay tình” (người tham gia bảo hiểm mới) khi tiếp tục thời hạn HĐBH trên. Sau khi việc chuyển nhượng hoàn tất, quyền lợi của HĐBH sẽ do người nhận chuyển nhượng thụ hưởng.

2.2.2. Đánh giá thực tiễn hoạt động chống trục lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Theo số liệu mới nhất của Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm - Bộ Tài chính, tổng số vụ TLBH đã bị DNBH phát hiện và có bằng chứng để từ chối trả tiền bảo hiểm trong giai đoạn 2017 - 2019 là 52.860 vụ trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ với số tiền ước tính khoảng 530 tỷ đồng⁷. Trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, TLBH chủ yếu được các DNBH phát hiện, thống kê qua công tác giải quyết chi trả quyền lợi bảo hiểm.

Về nghiệp vụ, chủ yếu là bảo hiểm bổ trợ/sức khỏe với 93% số vụ trục lợi của toàn thị trường, các nghiệp vụ còn lại là bảo hiểm hỗn hợp 4%, bảo hiểm trọn đời 1%, các nghiệp vụ còn lại chiếm tỷ trọng không đáng kể. Riêng trong năm 2017, tổng số hồ sơ yêu cầu bồi thường là hơn 135.000 hồ sơ với tổng số tiền yêu cầu bồi thường, đáo hạn lên tới 458 tỷ đồng, trong đó các DNBH đã thực hiện chi trả 122.445 hồ sơ tương ứng với số tiền chi trả hơn 415 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 90,7%). Theo đánh giá của các doanh nghiệp, trong số ca chi trả này phát hiện 4,4% hồ sơ có dấu hiệu TLBH với tổng số tiền đã chi trả là 24,7 tỷ đồng. Tuy nhiên,

⁷ Truy cập 04/3/2022 tại link: <http://www.csgt.vn/tintuc/12081/Tang-cuong-giam-sat-hau-kiem-de-tranh-truc-loi-bao-hiem.html>

các doanh nghiệp không có bằng chứng rõ ràng để từ chối chi trả bảo hiểm nên vẫn thực hiện chi trả⁸.

Tiểu kết Chương 2

Chương 2 luận văn đã phân tích đánh giá thực trạng pháp luật hiện hành về chống TLBH trong KDBHNT ở Việt Nam,... Luận văn đã làm rõ các nội dung cơ bản của pháp luật quy định về chống TLBH trong KDBHNT trong đó nêu ra nhóm các quy định thể hiện trong nguyên tắc kinh doanh, nhóm các quy định áp dụng trách nhiệm pháp lý đối với chủ thể thực hiện hành vi TLBH trong KDBHNT, nhóm các quy định về giám sát ngăn ngừa của các cơ quan nhà nước.

Luận văn đã đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về chống TLBH trong KDBHNT ở Việt Nam. Có thể khẳng định rằng, thực tiễn thực hiện pháp luật rất đa dạng và phong phú, các hình thức TLBH diễn ra ở các giai đoạn khác nhau. Các nội dung được chỉ ra là cơ sở để xây dựng các nhóm giải pháp thực hiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về chống TLBH trong KDBHNT ở Việt Nam trong chương tiếp theo.

⁸ Bông Mai (2021), Trục lợi bảo hiểm ngày càng tinh vi, có tổ chức, truy cập 04/3/2022 tại đường link: <https://tuoitre.vn/truc-loi-bao-hiem-ngay-cang-tinh-vi-co-to-chuc-20211020074111262.htm>

Chương 3.

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG TRỰC LỢI BẢO HIỂM TRONG KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chống trực lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

3.1.1. Đảm bảo phù hợp với nhu cầu và quy mô phát triển của thị trường bảo hiểm Việt Nam

Thị trường kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam được hình thành từ năm 1993, là thị trường non trẻ, quy mô nhỏ, do đó nếu quan hệ cung cầu mất cân đối sẽ gây nên sự biến động cho thị trường. Bên cạnh đó, nền kinh tế thị trường ở Việt Nam là kinh tế thị trường định hướng XHCN, do vậy chịu sự can thiệp của nhà nước trong điều hành và quản lý thị trường nhưng trên cơ sở các quy luật của nền kinh tế thị trường. Điều này đòi hỏi khi xây dựng hệ thống chính sách pháp luật về chống trực lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ không phải phó mặc cho thị trường điều tiết mà phải có sự quản lý, giám sát của nhà nước để đảm bảo sự vận hành an toàn, ổn định và vững chắc.

3.1.2. Đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế

Trong lĩnh vực bảo hiểm, Việt Nam cam kết tự do hóa cả 4 phương thức: cung cấp dịch vụ qua biên giới (phương thức 1); tiêu dùng ngoài lãnh thổ (phương thức 2); hiện diện thương mại (phương thức 3); hiện diện thể nhân (phương thức 4). Cụ thể, theo cam kết này, sau AEC, các DNBH từ các nước ASEAN có thể:

- Cung cấp dịch vụ bảo hiểm trực tiếp cho các cá nhân, tổ chức ở nước ASEAN khác;
- Các cá nhân, tổ chức trong ASEAN có thể tự do mua các dịch vụ bảo hiểm ở các nước ASEAN khác;
- Các DNBH ASEAN được mở công ty, chi nhánh hoạt động ở nước ASEAN khác;

- Các chuyên gia bảo hiểm có thể tự do kiểm việc làm, cung cấp dịch vụ ở các nước ASEAN khác (căn cứ theo lộ trình cam kết của từng quốc gia ASEAN cụ thể, nhưng mục tiêu là sẽ tự do hóa toàn bộ ở tất cả các nước ASEAN vào năm 2020)⁹.

Việc thực hiện các nội dung cam kết trên đây sẽ tạo điều kiện cho các DNBH Việt Nam gia nhập vào thị trường bảo hiểm của các nước ASEAN. Đồng thời, các DNBH các nước ASEAN cũng có cơ hội thâm nhập vào thị trường bảo hiểm Việt Nam thông qua các phương thức đã được cam kết.

Vì vậy, yêu cầu hoàn thiện quy định pháp luật về chống trục lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ là một tất yếu khách quan để đảm bảo điều kiện pháp lý cho hội nhập kinh tế quốc tế.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về chống trục lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

3.2.1. Hoàn thiện các quy định về nguyên tắc trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, các quy định về HĐBHNT

Để đảm bảo hiệu quả hơn trong việc ngăn ngừa TLBH trong KDBHNT, theo tác giả, cần phải tiếp tục hoàn thiện theo hướng đảm bảo các quy định về HĐBHNT chặt chẽ hơn, rõ ràng hơn, tránh mâu thuẫn, dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Thứ hai, để đảm bảo thống nhất với quy định tại Điều 584, BLDS 2015, cần sửa đổi khoản 1 Điều 53 Luật KDBH theo hướng: “Trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm chỉ phát sinh nếu người thứ ba yêu cầu người được bảo hiểm bồi thường thiệt hại do có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của người thứ ba trong thời hạn bảo hiểm.

Thứ ba, về nghĩa vụ chi trả tiền bảo hiểm kịp thời cho người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm của DNBH, để tạo điều kiện cho DNBH có đủ thời gian để thẩm định các vụ việc nghi ngờ có dấu hiệu TLBH trong KDBHNT, cần sửa đổi quy

⁹ Nguyễn Thị Thủy (2017), Tự do hóa dịch vụ bảo hiểm trong bối cảnh gia nhập cộng đồng kinh tế ASEAN, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Số 3(331), tr. 23-30

định này theo hướng tăng thời hạn trả tiền bảo hiểm cho người được bảo hiểm từ 15 ngày lên 30 ngày.

Thứ tư, quy định về quản trị rủi ro và kiểm tra, kiểm soát nội bộ, cần hoàn thiện theo hướng nâng cao tính chủ động của DNBH trong việc tự giám sát các giao dịch nội bộ của doanh nghiệp, tránh cầu kết với người được bảo hiểm để TLBH trong KDBHNT.

Thứ năm, quy định về nghĩa vụ minh bạch thông tin cần được hoàn thiện theo hướng quy định rõ hậu quả pháp lý của việc vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin. Theo đó, nếu hành vi cố ý cung cấp thông tin xảy ra trước khi giao kết hợp đồng làm cho phía bên kia nhầm lẫn để đi đến quyết định giao kết hợp đồng thì hợp đồng sẽ vô hiệu.

3.2.2. Hoàn thiện các quy định về quản lý, giám sát hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, đối với quy định về cấp phép thành lập DNBH, cần hoàn thiện theo hướng đảm bảo quy định chặt chẽ hơn, thận trọng hơn, đảm bảo công bằng và thống nhất.

Thứ hai, đối với quy định về phê chuẩn sản phẩm bảo hiểm, cần hoàn thiện theo hướng không trao hoàn toàn quyền chủ động cho doanh nghiệp triển khai sản phẩm, mà đối với một số sản phẩm có tính cạnh tranh cao cần phải có sự quản lý của cơ quan nhà nước.

Thứ ba, đối với quy định về giám sát kênh phân phối bảo hiểm, cần hoàn thiện theo hướng nâng cao trách nhiệm, đạo đức hành nghề đại lý bảo hiểm, môi giới bảo hiểm.

Thứ tư, đối với quy định về hệ thống công nghệ thông tin, cần xây dựng phần mềm quản lý giám sát và hệ thống công nghệ thông tin kết nối số liệu với các doanh nghiệp cũng như kết nối thông tin giữa các cơ quan giám sát.

Thứ năm, đối với quy định về phương thức giám sát, cần hoàn thiện theo hướng mở rộng thẩm quyền cũng như nội dung quản lý, giám sát, hiện đại hóa công cụ giám sát¹⁰.

¹⁰ Trần Vũ Hải (2014), Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ ở Việt Nam những vấn đề lý luận và thực tiễn, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, tr.81

Thứ sáu, hoàn thiện quy định về mô hình giám sát nội bộ của DNBH vì nếu DNBH thực hiện tốt việc tự giám sát sẽ hạn chế được TLBH trong KDBHNT; quy định quy trình kiểm soát nội bộ phải hướng đến mục tiêu phòng ngừa và hạn chế rủi ro hơn là chỉ đảm bảo nguyên tắc tuân thủ.

3.2.3. Hoàn thiện quy định về trách nhiệm pháp lý đối với hành vi trục lợi trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Theo tác giả, trong giai đoạn trước mắt vẫn tiếp tục quy định tội danh gian lận bảo hiểm tại Bộ luật hình sự, về lâu dài, việc quy định tội danh này trong quy định tại Luật kinh doanh bảo hiểm cũng nên được nghiên cứu, xem xét trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế và đánh giá tính thực thi trong quá trình triển khai thực hiện.

Về lâu dài, để ngăn chặn được TLBH một cách hiệu quả, cần thiết phải xây dựng hệ thống quy định riêng về ngăn ngừa TLBH với một số quy định chính như: khái niệm về TLBH, cơ chế trao đổi thông tin về các vụ TLBH, hoạt động tự giám sát giao dịch nội bộ giữa các phòng ban trong DNBH, giám sát các kênh phân phối bảo hiểm; về tổ chức bộ máy ngăn ngừa TLBH, cơ chế bảo vệ, động viên nhân chứng hợp tác, giúp đỡ công việc điều tra, xác minh liên quan đến TLBH.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chống trục lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

3.3.1. Đối với cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Một là, các cơ quan chức năng phối hợp với DNBH trong việc điều tra, thu thập chứng cứ TLBH. Cục Quản lý giám sát bảo hiểm cần kiến nghị cơ quan Công an về việc tăng cường phối hợp điều tra, giải quyết các vụ khiếu nại bồi thường bảo hiểm có dấu hiệu nghi vấn trục lợi do các DNBH đề nghị; đồng thời có cơ chế ràng buộc chung như thỏa thuận hạn chế cạnh tranh đối với tất cả các DNBH về việc tăng tỷ lệ phí bảo hiểm hoặc không nhận bảo hiểm đối với khách hàng có lịch sử TLBH, lịch sử tổn thất nhiều lần.

Hai là, thành lập Trung tâm Thông tin phòng chống TLBH trực thuộc sự quản lý của Cục Quản lý, Giám sát bảo hiểm thuộc Bộ Tài chính. Trung tâm trực thuộc sự quản lý của Cục Quản lý

Giám sát bảo hiểm, Bộ Tài chính (tương tự như Trung tâm thông tin tín dụng (CIC) của Ngân hàng Nhà nước)¹¹.

3.3.2. Đối với Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam

Một là, tổng kết, thu thập và chia sẻ với các hội viên các thông tin về hình thức, thủ đoạn TLBH.

Hai là, kiểm tra, khuyến cáo các DNBH nâng cao quy trình nghiệp vụ nhằm hạn chế TLBH.

Ba là, tổ chức những chương trình đào tạo, bồi dưỡng giám định viên bảo hiểm cho DNBH để hiểu biết, kỹ năng xử lý tình huống phát sinh trong mọi giai đoạn của quá trình bảo hiểm.

Bốn là, tổ chức những chương trình hợp tác với các cơ quan chức năng (ví dụ như Cục Cảnh sát giao thông) để hỗ trợ hội viên trong việc điều tra xác minh các hồ sơ tai nạn có nghi ngờ TLBH.

3.3.3. Đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ

Một là, không vì sợ khách hàng phàn nàn khiếu nại, thậm chí nhờ báo chí đưa tin không tốt về DNBH mà châm chước giải quyết quyền lợi bảo hiểm không đúng cho khách hàng.

Hai là, phải kiểm soát chặt chẽ hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm, có dấu hiệu nghi vấn phải kiểm tra, kiên quyết loại bỏ yếu tố gian lận, TLBH để giữ cam kết cho các khách hàng khác vì tiền chi trả không phải của DNBH mà từ phí bảo hiểm của các khách hàng đóng góp.

Ba là, không ngừng hoàn thiện khâu quản lý bán hàng, tuyển dụng, đào tạo mạng lưới khai thác bảo hiểm. DNBH cần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho những người trực tiếp thực hiện hợp đồng với khách hàng.

Bốn là, hoàn thiện bộ quy tắc ứng xử nhân viên ngành BHNT, quy trình kiểm soát nội bộ và quy trình xử phạt nội bộ để ngăn ngừa việc TLBH.

Năm là, thành lập bộ phận chuyên trách phòng chống gian lận, TLBH và xử lý khủng hoảng truyền thông khi những khách hàng hiểu sai về HĐBHNT, quyền lợi được bảo hiểm hoặc có ý đồ xấu đổ lỗi cho DNBH không thực hiện đúng lời cam kết.

¹¹ Kim Lan (2017), Doanh nghiệp bảo hiểm chung tay chống trục lợi, truy cập 26/3/2022 tại đường link: https://mof.gov.vn/webcenter/portal/ttp/tpc/pages_r/1/chi-tiet-tin-ttp/tpc?dDocName=MOFUCM109955

Sáu là, đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho nhân viên bộ phận thẩm định, tổ chức khâu giám định tai nạn, điều tra xác minh chống TLBH thật sự hiệu quả, đủ sức phát hiện, điều tra, khám phá, xử lý quyết liệt tất cả các vụ trục lợi xảy ra.

Bảy là, đầu tư hệ thống công nghệ thông tin quản lý hồ sơ khách hàng.

Tám là, theo Cục Quản lý Giám sát bảo hiểm (Bộ Tài chính), cùng với tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật cho người dân, các DNBH.

Chín là, phối hợp với DNBH khác trên thị trường và hiệp hội bảo hiểm về những trường hợp khách hàng, nhân viên, đại lý có hành vi TLBH để phòng chống TLBH.

Tiểu kết Chương 3

Trong chương 3 luận văn đã nghiên cứu và đưa ra một số định hướng nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật chống TLBH trong KDBH nhân thọ và khắc phục những bất cập của pháp luật, đảm bảo phù hợp với các nhu cầu và quy mô phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

Luận văn cũng đưa ra nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật chống TLBH trong KDBH nhân thọ, đồng thời đề xuất hoàn thiện các quy định về nguyên tắc trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ. Bên cạnh đó cần tiếp tục hoàn thiện các quy định về quản lý, giám sát hoạt động KDBH nhân thọ và trách nhiệm pháp lý đối với hành vi TLBH trong KDBH nhân thọ.

Các giải pháp luận văn đưa ra nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chống TLBH trong KDBH nhân thọ đối với nhóm các đối tượng cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động KDBH, Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam và đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ.

KẾT LUẬN

Sau gần 30 hình thành thị trường kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam thì hiện tượng trục lợi bảo hiểm đã diễn ra trong mọi giai đoạn của quan hệ bảo hiểm nhân thọ. Theo số liệu báo cáo của Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm thì trong giai đoạn từ 2007 đến năm 2013, đã xảy ra khoảng 52.860 vụ khiếu nại trục lợi (tương đương số tiền khiếu nại là 530 tỷ đồng). Do đó, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm cần ý thức được việc nâng cao năng lực chuyên môn, đầu tư phát triển trình độ công nghệ của hệ thống, giám sát, theo dõi, quản lý công tác cán bộ hoạt động của các đại lý, môi giới bảo hiểm. Rủi ro trong bảo hiểm, thiệt hại đã xảy ra từ những khâu yếu kém nhất trong hoạt động bảo hiểm. Trục lợi bảo hiểm xã hội là hành vi xấu, vi phạm đạo đức xã hội và xâm hại đến lợi ích của doanh nghiệp, của nhà nước và nhân dân. Hành vi này cần được pháp luật nghiêm trị, nghiên cứu để phòng chống, ngăn chặn trục lợi, giảm bớt thiệt hại cho nhân dân. Thông qua việc nghiên cứu pháp luật về chống TLBH kinh doanh bảo hiểm nhân thọ ở Việt Nam; tác giả có thể rút ra những kết luận chính sau đây:

Thứ nhất, việc xây dựng nội dung lý luận về chống TLBH trong pháp LKDBH nhân thọ có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc đánh giá các quy định pháp luật thực tiễn, từ đó đề xuất những giải pháp hoàn thiện pháp luật và tổ chức hoạt động doanh nghiệp và hoạt động cơ quan chức năng đảm bảo tính khả thi và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Những khái niệm quan trọng như “TLBH”, “dấu hiệu cơ bản của hành vi trục lợi”, “những hình thức trục lợi trong BHNT” được xây dựng từ kinh nghiệm thực tiễn làm việc sẽ làm cơ sở cho việc nghiên cứu những nội dung lý luận về chống TLBH trong pháp LKDBH nhân thọ Việt Nam.

Thứ hai, cấu trúc luận văn giúp nhận rõ việc chống TLBH trong pháp LKDBH nhân thọ, bao gồm 3 bộ phận chính: (i) Các quy định về nguyên tắc trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ; (ii) Các quy định về quản lý, giám sát hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ; (iii) Các quy định về trách nhiệm pháp lý đối với hành vi trục lợi trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.

Tuy nhiên, việc phân chia cũng chỉ có ý nghĩa tương đối vì có những nội dung pháp luật có thể vừa thuộc bộ phận này, vừa thuộc bộ phận kia do được đánh giá ở nhiều khía cạnh khác nhau.

Bên cạnh đó, việc xác định rõ được những nguyên tắc trong giao kết HĐBHNT như nguyên tắc bảo hiểm “Trung thực tuyệt đối” (Utmost good faith) hay áp dụng pháp LKDBH nhân thọ trong giải quyết chi trả quyền lợi bảo hiểm như nguyên tắc “Nguyên nhân gần” (Proximate Cause) nhằm đảm bảo quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp cũng như bảo vệ quyền lợi của người tham gia bảo hiểm sẽ góp phần đưa ra cái nhìn tổng thể về thực trạng pháp luật hiện nay.

Thứ ba, hiện nay các quy định của pháp luật về phòng, chống TLBH đang được thể hiện gián tiếp qua các quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, sửa đổi bổ sung năm 2019; Nghị định 98/2013/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 80/2019/NĐ-CP, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017...vvv; áp dụng chủ yếu đối với DNBH và người TGBH mà chưa có một văn bản quy định riêng, toàn diện, đầy đủ và đồng bộ để ngăn ngừa TLBH áp dụng đối với tất cả các đối tượng liên quan đến quy trình thực hiện bảo hiểm (DNBH, trung gian bảo hiểm, người TGBH, cơ sở giám định bồi thường, cơ quan quản lý nhà nước...). Vì vậy, về lâu dài, để ngăn chặn được TLBH một cách hiệu quả, cần thiết phải xây dựng hệ thống quy định riêng về ngăn ngừa TLBH trong KDBHNT.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tài liệu Tiếng Việt

1. Bạch Thị Nhã Nam (2018), Kiến nghị sửa đổi quy định về quyền lợi có thể được bảo hiểm trong bảo hiểm nhân thọ dưới góc nhìn so sánh với pháp luật bảo hiểm Hoa Kỳ, Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ: Chuyên san Kinh tế-Luật và Quản lý, Số 3.
2. Bạch Thị Nhã Nam (2021), Gian lận bảo hiểm nhân thọ và giải pháp phòng, chống gian lận, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 14.
3. Bùi Thị Hằng Nga (2015), Pháp luật kinh doanh bảo hiểm, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
4. Doãn Hồng Nhung (2014), Một số ý kiến hoàn thiện pháp luật về phòng ngừa, ngăn chặn trục lợi bảo hiểm trong kinh doanh bảo hiểm ở Việt Nam, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học, Tập 30, Số 3 (2014) 33-40
5. Đoàn Minh Phụng (2000), Chống gian lận bảo hiểm, một trong những con đường quan trọng nâng cao hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam, Luận án Thạc sỹ kinh tế, Trường Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội.
6. Hoàng Phê (2006), Từ điển tiếng Việt, Nxb. Đà Nẵng.
7. Lê Thị Thu Thủy (2021), Quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, Số 7(352).
8. Luật bảo hiểm một số nước (1999), Nhà xuất bản tài chính, Hà Nội
9. Nguyễn Thị Hoài Thu (2016), Ngăn ngừa trục lợi bảo hiểm bằng các quy định về quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước, Tạp chí Dân chủ & Pháp luật, Số 12 (297).
10. Nguyễn Thị Thủy (2017), Pháp luật bảo hiểm tài sản tại Việt Nam, Nxb. Hồng Đức
11. Nguyễn Thị Thủy (2017), Tự do hóa dịch vụ bảo hiểm trong bối cảnh gia nhập cộng đồng kinh tế ASEAN, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Số 3(331)
12. Nguyễn Thị Thủy (2018), Bảo hiểm bồi thường thiệt hại trong luật hợp đồng bảo hiểm châu Âu và Luật kinh doanh bảo hiểm Việt Nam, Tạp chí Luật học, Số đặc biệt 2018.
13. Nguyễn Thị Thủy (2020), Kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về quyền lợi có thể được bảo hiểm trong bảo hiểm con người, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 02.

14. Nguyễn Tiến Hùng (2015), Trục lợi bảo hiểm và chống trục lợi bảo hiểm trên thị trường bảo hiểm thương mại Việt Nam: Từ lý thuyết đến thực tiễn”, Tạp chí Phát triển và Hội nhập, Số 23 (33).
15. Nguyễn Văn Cừ, Trần Thị Huệ (2017), Bình luận khoa học bộ luật dân sự năm 2015 của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nxb. Công an nhân dân.
16. Phạm Hải Huy (2019), Các hành vi trục lợi bảo hiểm nhân thọ và ý kiến hoàn thiện pháp luật về phòng ngừa ngăn chặn trục lợi bảo hiểm, Tài liệu hội thảo Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, Trường Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh.
17. Phạm Thanh Bình (2021), “Pháp luật về doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ qua thực tiễn áp dụng tại Tỉnh Quảng Bình”, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.
18. Phan Thị Thanh Mai (2006), “Pháp luật về hợp đồng bảo hiểm nhân thọ trước yêu cầu bảo vệ quyền lợi của các bên tham gia hợp đồng”, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
19. Thái Văn Cách (2012), Gian lận bảo hiểm – có hay không cơ sở chế tài, Hội thảo đánh giá thực trạng và giải pháp phòng chống trục lợi bảo hiểm, Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Bộ Tài chính.
20. Trần Linh Huân (2021), Hoàn thiện quy định pháp luật về nội dung hình thức hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Số 2 (394).
21. Trần Minh Hiệp (2018), Xác định quyền lợi có thể được bảo hiểm trong bảo hiểm nhân thọ, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Số 6/2018.
22. Trần Vũ Hải (2006), “Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ - những vấn đề lý luận và thực tiễn”, Nxb. Tư pháp.
23. Trần Vũ Hải (2012), Phân phối sản phẩm bảo hiểm nhân thọ - một số vấn đề lý luận và thực trạng pháp luật hiện nay, Tạp chí Luật học, Số 7(146).
24. Trần Vũ Hải (2014), Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ ở Việt Nam những vấn đề lý luận và thực tiễn, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
25. Trần Vũ Hải (2016), Giám sát kinh doanh bảo hiểm: lý luận, thực trạng pháp luật và giải pháp hoàn thiện, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Số 3 (335).

26. Trịnh Hữu Hạnh - Hoàng Tuấn (2006), Qua vụ Pjico, nhìn lại trục lợi bảo hiểm trong bảo hiểm tài sản, Tạp chí tài chính tháng 6/2006.

27. Trịnh Thị Bích Thủy (2014), Bảo hiểm Nhân thọ theo pháp luật Việt Nam, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Quốc gia Hà Nội.

28. Trương Mộc Lâm (2001), Từ điển thuật ngữ kinh doanh bảo hiểm, Nxb Thống kê, Hà Nội.

29. Vũ Huy Hoàng (2019), “Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ theo pháp luật Việt Nam”, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Mở Hà Nội.

II. Tài liệu Tiếng Anh

30. Bill O’Neill (2021), The Insurance and Reinsurance Law Review: USA, [<https://thelawreviews.co.uk/title/the-insurance-and-reinsurance-law-review/usa>]

31. Coalition Against Insurance Fraud, Washington DC, Insurance Fraud, [<https://insurancefraud.org/>]

32. Eva-Maria Braje (2021), The Insurance and Reinsurance Law Review: Germany, truy cập tại link: <https://thelawreviews.co.uk/title/the-insurance-and-reinsurance-law-review/germany>

33. IAIS (2002), Guidance Paper on Public Disclosure by Insurers, www.iaisweb.org

34. IAIS (2005), Standard on disclosures concerning investment performance for insurers and reinsurers, www.iaisweb.org

35. IAIS (2011), Insurance core principles, standards, guidance and assessment methodology, www.iaisweb.org

36. Insurance Law of the People's Republic of China (2009), truy cập tại link: http://www.npc.gov.cn/zgrdw/englishnpc/Law/2011-02/15/content_1620648.htm

37. International association of insurance supervisory (IAIS), Insurance core principles, <https://www.iaisweb.org/page/supervisory-material/insurancecore-principles>

38. International association of insurance supervisory (IAIS), Insurance core principles, <https://www.iaisweb.org/page/supervisory-material/insurancecore-principles>

39. Lemeunier F (1993), Nguyên lý và thực hành luật thương mại, luật kinh doanh, Nxb. Chính trị Quốc gia

40. Life Office Management Association (LOMA), [<https://www.irmi.com/search?q=insurance+fraud>]
41. NAIC (2013), “Statutory minimum capital and Surplus Requirements”, http://www.naic.org/documents/industry_ucaa_chart_min_capital_surplus.pdf
42. NAIC, Protect yourself from insurance fraud, http://www.naic.org/Releases/2009_docs/insurance_fraud.htm
43. National Fraud Authority (2010), Annual Fraud Indicator 2010.
44. Principles of Insurance: Life, Health, and Annuities của LOMA (Life office Management Association, Inc).
45. See Andrew G Simpson, Treasury Erases Too-Big-to-Fail Label on Prudential, Insurance Journal (18 October 2018), available at <https://www.insurancejournal.com/news/national/2018/10/18/504916.htm>

III. Tài liệu điện tử

46. Bông Mai (2021), Trục lợi bảo hiểm ngày càng tinh vi, có tổ chức, truy cập 04/3/2022 tại đường link: <https://tuoitre.vn/truc-loi-bao-hiem-ngay-cang-tinh-vi-co-to-chuc-20211020074111262.htm>
47. Chu Diệu Anh (2016), Đại lý “ma” và hợp đồng “ảo” trong bảo hiểm nhân thọ, Đặc san Toàn cảnh Thị trường Bảo hiểm Việt Nam, truy cập 3/3/2022, tại đường link <https://vnexpress.net/prudential-tu-choi-tra-tien-bao-hiem-cho-gia-dinh-ns-le-dung-2664149.html>
48. Đỗ Phương Thảo (2018), “Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm trong hợp đồng kinh doanh bảo hiểm”, Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử, truy cập 30/3/2022 tại [<https://tapchitoaan.vn/bai-viet/kinh-doanh/loai-tru-trach-nhiem-bao-hiem-trong-hop-dong-kinh-doanh-bao-hiem>]
49. Hoài Thu (2016), Cần ngăn chặn tình trạng trục lợi bảo hiểm, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài Chính, truy cập 22/2/2022 tại [https://mof.gov.vn/webcenter/portal/ttpltc/pages_r/1/chi-tiet-tin-ttpltc?dDocName=MOFUCM090191]
50. Hưu Duyên (2018), Mua bảo hiểm bệnh ung thư cần cân trọng kẻo không được chi trả, truy cập 4/3/2022 tại đường link: <https://tuoitre.vn/mua-bao-hiem-benh-ung-thu-can-can-trong-keo-khong-duoc-chi-tra-20180822093622881.htm>

51. Huỳnh Trung Hiếu (2021), Trục lợi bảo hiểm, Tạp chí Kinh tế Sài Gòn Online, truy cập 22/2/2022 tại [<https://thesaigontimes.vn/truc-loi-bao-hiem/>]
52. Kim Lan (2017), Doanh nghiệp bảo hiểm chung tay chống trục lợi, truy cập 26/3/2022 đường link: https://mof.gov.vn/webcenter/portal/ttpltc/pages_r/1/chi-tiet-tin-ttpltc?dDocName=MOFUCM109955
53. Lê Thị Thùy Vân (2016), “Thị trường tài chính Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế: Những tác động tích cực và một số hạn chế”, www.mof.gov.vn - Cổng thông tin Bộ Tài chính - Viện Chiến lược và Chính sách tài chính đăng ngày 07/06/2016, truy cập 23/3/2022.
54. Phương Thủy (2021), Kiến nghị biện pháp phòng ngừa trục lợi bảo hiểm, truy cập 22/2/2022 tại link <https://cand.com.vn/su-kien-binh-luan-thoi-su/kien-nghi-bien-phap-phong-ngua-truc-loi-bao-hiem-i632656/>
55. Phương Vũ (2004), Prudential tiếp tục thua kiện tại tòa phúc thẩm, truy cập 04/3/2022 tại đường link: <https://vnexpress.net/prudential-tiep-tuc-thua-kiem-tai-toa-phuc-tham-2020385.html>
56. Tạ Mạnh Thắng (2018), Nguyên tắc đóng góp bồi thường: Bảo hiểm trùng và bất cập trong pháp luật Việt Nam, [<https://iav.vn/vong-quanh-thi-truong/73373-nguyen-tac-dong-gop-boi-thuong-bao-hiem-trung-va-bat-cap-trong-phap-luat-viet-nam>].
57. Thanh Hải (2021), Hoàn thiện quy định về hợp đồng bảo hiểm, truy cập 03/3/2022 tại đường link: <https://daibieunhandan.vn/hoan-thien-quy-dinh-ve-hop-dong-bao-hiem-vm9aopbi4b-65112>
58. Truy cập 04/3/2022 tại đường link: <https://khoabaohiem.neu.edu.vn/vi/sinh-vien-1078/quy-dinh-ve-dai-ly-bao-hiem-nen-co-su-dieu-chinh-bo-sung-de-phu-hop-voi-thuc-tien>
59. Truy cập 04/3/2022 tại link: http://kien-thuc-bao-hiem.blogspot.com/p/bao-hiem-gian-oan-kinh-doanh_12.html
60. Truy cập 04/3/2022 tại link: <http://www.csqt.vn/tintuc/12081/Tang-cuong-giam-sat-hau-kiem-de-tranh-truc-loi-bao-hiem.html>
61. Truy cập 22/3/2022 tại đường link: <https://home.abic.com.vn/vi/tin-tuc---su-kien.nd/xon-xao-vu-khach->

[hang-mua-19-hop-dong-bao-hiem-sau-khi-nghi-ngo-bi-ung-thu-co-tinh-doi-ten-truc-loi-hang-ty-dong.html](#)

62. Truy cập 4/3/2022 tại link: <https://thanhvien.vn/bao-hiem-mua-de-kho-doi-giang-bay-trong-hop-dong-post583272.html>